

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ -- ĐHDN ngày/...../..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai

ĐỒNG NAI, 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ – ĐHDN ngày/...../..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai

ĐỒNG NAI, 2018

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành sư phạm Anh

Chương trình ngành sư phạm tiếng Anh trình độ đại học đào tạo những cử nhân có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng các qui định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông, các trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở giáo dục, quản lý chuyên môn ở các trường học...; có năng lực tự học nhằm hoàn thiện bản thân, học tập nâng cao trình độ.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành sư phạm Anh

Tên chương trình (Tiếng Việt): Sư phạm Anh

Tên chương trình (Tiếng Anh): English Teacher Education

Mã ngành đào tạo:

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Nai

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Hình thức đào tạo: Chính qui

Thời gian đào tạo: 4 năm

Số tín chỉ: 137

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Sứ mạng - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi của trường Đại học Đồng Nai

- **Sứ mạng**

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng mục đích phát triển toàn diện người học. Hợp tác, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai.

- **Tầm nhìn**

Xây dựng nhà trường thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng uy tín chất lượng hàng đầu của tỉnh Đồng Nai và khu vực. Hướng tới các mục tiêu: Tập trung đội ngũ các chuyên gia giáo dục, cán bộ giảng viên có trách nhiệm, trình độ cao. Nội dung chương trình đào tạo tiên tiến, có sự hợp tác quốc tế sâu rộng. Cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai và cả nước.

- **Giá trị cốt lõi**

1. Chất lượng – Hiệu quả
2. Đổi mới – Sáng tạo
3. Kế thừa – Phát triển
4. Hợp tác - Hội nhập
5. Trách nhiệm - Công hiến

2.2. Mục tiêu chiến lược của Khoa Ngoại ngữ

Phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ và năng lực đáp ứng nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy trong giai đoạn mới, tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm tạo điều kiện và cơ hội học tập tốt nhất cho người học.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học nhằm đáp ứng thị trường lao động trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Phát triển năng lực chuyên môn của ngoại ngữ của người học đạt chuẩn qui định bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đáp ứng quy định khung trình độ quốc gia Việt Nam và các chuẩn quốc tế.

2.3. Mục tiêu đào tạo:

- Về kiến thức:

- Trang bị kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mac-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng cộng sản Việt nam và các kiến thức pháp luật đại cương.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về chính trị; văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Thực hành các thủ thuật dạy kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, luyện âm) và kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) theo hướng giao tiếp trong thời gian giảng tập trong lớp học và thực tập sư phạm tại các nơi thực tập. Phân tích sách giáo khoa, nắm vững phương pháp soạn giáo án, sáng tạo và sử dụng giáo cụ trực quan cho việc giảng dạy. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.

- Kiến thức về vấn đề chuyên biệt như dạy học phân hóa và tích hợp, quản lý hoạt động dạy và học Tiếng Anh; phát triển năng lực tự học Tiếng Anh cho người học để đáp ứng nhu cầu phục vụ xã hội.

- Về kỹ năng:

- Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Giao tiếp tốt trong mọi tình huống.

- Biết cách lên ý tưởng công việc, biết tư duy sáng tạo. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường giáo dục và trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các phương tiện hiện đại trong dạy và học tiếng Anh. Lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát quá trình làm việc một cách hiệu quả, sáng tạo trong chuyên môn.

- Về thái độ:

- Tuân thủ chấp hành tốt kỹ cương pháp luật, đường lối, chính sách của nhà nước.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, yêu học sinh, yêu nghề, tôn trọng và quan hệ tốt với học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp.

- Hiểu biết và tôn trọng văn hóa các nước. Có ý thức phục vụ cộng đồng, phục vụ xã hội; có trách nhiệm xã hội.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program learning outcomes - Viết tắt là PLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (PLOs) của CTĐT ngành sư phạm Anh, Chuẩn nghề nghiệp quốc tế thể hiện năng lực thực hiện KSA (Knowledge, Skills, Attitudes)

| PLOs | PLO Detail |
|--|---|
| A1. Kiến thức chung (General Knowledge) | |
| PLO1 | 1.1. Hiểu và áp dụng vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học của những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| PLO2 | 1.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và ngôn ngữ để tiếp nhận những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành. |
| PLO3 | 1.3. Phân tích các kiến thức về văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, dân tộc... làm nền tảng để nắm bắt kiến thức chuyên ngành. |
| PLO4 | 1.4. Nắm vững kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh; các chủ trương phát triển đường lối kinh tế, xã hội và giáo dục Việt nam. |
| A2. Kiến thức theo chức danh nghề nghiệp (Occupational Knowledge) | |
| PLO5 | 2.1. Kiến thức thiết yếu về khoa học ngôn ngữ và ứng dụng của ngôn ngữ học; viết báo cáo khoa học, làm nền tảng cho công tác giảng dạy, nghiên |

| | | |
|--|---|--|
| | cứu và phát triển chuyên môn. | |
| PLO6 | 2.2. Phân tích sách giáo khoa, nắm vững phương pháp soạn giáo án, sáng tạo và sử dụng giáo cụ trực quan cho việc giảng dạy. | |
| PLO7 | 2.3. Nắm vững lý luận và phương pháp; kỹ thuật và phương tiện dạy học hiện đại trong dạy học ngoại ngữ; phương pháp nghiên cứu cải tiến, nhằm hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực cho người học trong giảng dạy tiếng Anh. | |
| B1. Kỹ năng chung (General Skills) | | |
| PLO8 | 1.1. Sử dụng tiếng Anh thành thạo, linh hoạt, hiệu quả, trong giao tiếp và trong giảng dạy phù hợp với đối tượng, đáp ứng yêu cầu hiện hành. | |
| PLO9 | 1.2. Vận dụng kỹ năng tư duy, giao tiếp tiếng Anh, thuyết trình trước đám đông, và kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả vào quản lý lớp học và truyền đạt kiến thức một cách khoa học và hệ thống. | |
| PLO10 | 1.3 Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; quản lý dạy học môn học có tính hệ thống, khoa học và sư phạm. | |
| B2. Kỹ năng nghề nghiệp (Occupational Skills) | | |
| PLO11 | 2.1. Thực hiện các hoạt động theo hướng giao tiếp và đa dạng hóa các thủ thuật dạy học để khuyến khích học sinh học tập cũng như nâng cao tính tích cực của học sinh. | |
| PLO12 | 2.2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng xây dựng kế hoạch giảng dạy tiếng Anh, thiết kế giáo án, kiểm tra đánh giá kế hoạch học tập của học sinh, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp giáo dục trong việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học. | |
| PLO13 | 2.3. Phát hiện và giải quyết được các vấn đề liên quan đến việc dạy học và giáo dục học sinh; phân tích, tổng hợp và trình bày thông tin, kết quả công việc. | |
| C. Mức tự chủ trách nhiệm của người học (Attitudes) | | |
| PLO14 | 1.1. Có thái độ chính trị đúng đắn và tuân thủ pháp luật. Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và nghề giáo, làm tấm gương tốt cho học sinh. | |
| PLO15 | 1.2. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tận tâm, nhiệt tình, thương yêu và tôn trọng nhân phẩm và ý kiến của học sinh, đối xử công bằng và bình đẳng với học sinh, quan hệ tốt với phụ huynh và đồng nghiệp. | |

Bảng 2. Quan hệ giữa mục tiêu (POs) với chuẩn đầu ra (PLOs) của CTĐT

| Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs) | Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs) | | | | | | | | | | | | | | |
|---|------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| 1 | x | | | | | | | | | | | | | x | x |
| 2 | | x | x | x | | | | | | | | | | x | |
| 3 | | | | | x | x | x | x | | | | | | | |
| 4 | | | | | | x | | | | x | x | x | | | |
| 5 | | | | | x | | | | | | x | x | x | | |
| 6 | | | | | | | | | x | | x | x | x | | |
| 7 | | | | | | | x | x | | x | | x | | | |
| 8 | x | x | | x | | | | | | | | | | x | x |
| 9 | | | | | | | | | x | | | | x | x | x |
| 10 | | | x | | | | | | | | x | | | x | x |

4. CƠ HỘI VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1. Vị trí việc làm

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo chuyên ngành sư phạm tiếng Anh, người học có thể đảm nhận các vị trí việc làm như sau:

- Giảng dạy tiếng Anh ở các bậc học như mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, công lập hoặc tư thục, các trường dân lập, quốc tế.

- Giảng dạy tiếng Anh tại các trường trung cấp nghề, cao đẳng hoặc ở trung tâm ngoại ngữ.

- Nhân viên đào tạo, tư vấn khóa học, quản lý khóa học.

- Tư vấn tâm lý giáo dục, tâm lý lứa tuổi.

- Nghiên cứu viên hoặc nhân viên phục vụ công tác nghiên cứu văn hóa Anh, Mỹ... tại các trường đại học và cao đẳng.

- Giáo viên dạy tiếng Anh cho người nước ngoài.

- Biên tập viên tiếng Anh cho các tạp chí song ngữ, nhà xuất bản tiếng Anh, công ty truyền thông.

- Tự thành lập và quản lý công ty tư vấn về giáo dục hay trung tâm dạy các chứng chỉ quốc tế như TOEIC, TOEFL, IELTS hay trung tâm Anh ngữ trẻ em.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số...../QĐ -- ĐHĐN ngày/...../..... của Hiệu
trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

ĐỒNG NAI, 2018